TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 123/2025/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 26 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 55, Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 85/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Phan Minh T, năm sinh 1979; Địa chỉ thường trú: Số 36/2/17 đường H, Phường U, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Đoàn Thúy A, năm sinh 1983; Địa chỉ thường trú: Số 36/2/17 đường H, Phường U, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Phan Minh T và bà Đoàn Thúy A có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, ông T và bà A hiện cư trú tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông T và bà A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 24/2011, quyển số 01/2011 ngày 04 tháng 3 năm 2011 do Ủy ban nhân dân phường S, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thể hiện ông T và bà A là vợ chồng hợp pháp. Ngày 20 tháng 01 năm 2025, ông T và bà A có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu thuận tình ly hôn. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 02 năm 2025, ông T và bà A cùng thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Gia K, ngày sinh 27 tháng 10 năm 2014; chết ngày 05 tháng 8 năm 2023.

- Về tài sản chung: Ông T và bà A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T và bà A xác nhận không có.

[3] Áp dụng vào Điều 55, Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình thì việc thuận tình ly hôn của ông T và bà A là tự nguyện, phù hợp theo quy định pháp luật nên được Tòa án công nhận.

[4] Về lệ phí: Ông T và bà A cùng chịu 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Phan Minh T và bà Đoàn Thúy A.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Gia K, ngày sinh 27 tháng 10 năm 2014; chết ngày 05 tháng 8 năm 2023.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Phan Minh T và bà Đoàn Thúy A cùng chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do ông T và bà A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003273 ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường S, quận P
(theo giấy CNKH số 24/2011 ngày 04/3/2011);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Tuấn Nhu